

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2. Mục tiêu của sáng kiến:	1
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:	2
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	2
1. Hiện trạng khi chưa thực hiện sáng kiến:	2
2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến:	3
2.1. Giải pháp 1: Tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh.....	3
2.2. Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh nắm vững các dạng bài toán theo chương trình Toán lớp 2.	4
2.3. Giải pháp 3: Rèn cho học sinh kỹ năng trình bày trên vở ô li hàng ngày ...	8
2.4. Giải pháp 4: Luyện tập -Thực hành	9
2.5. Giải pháp 5 : Kết hợp một số phương pháp nâng cao.	10
2.6. Giải pháp 6: Tạo hứng thú học tập cho học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau	11
2.7. Giải pháp 7: Tăng cường sử dụng dạy học bằng bài giảng điện tử.	13
2.8. Giải pháp 8: Phối kết hợp cùng phụ huynh học sinh.	14
2.9. Giải pháp 9: Giáo viên chú ý động viên, khích lệ học sinh kịp thời.	15
3. Kết quả thực hiện sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến:	15
4. Hiệu quả của sáng kiến:	18
5. Đánh giá về tính mới và khả thi.....	18
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.....	19
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.....	20
III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	20

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Toán có vai trò quan trọng cùng với các môn học khác đào tạo ra những con người phát triển toàn diện. Môn toán ở tiểu học bước đầu hình thành và phát triển năng lực, kích thích trí tưởng tượng, gây hứng thú học. Môn toán là "chìa khoá" mở cửa cho tất cả các ngành khoa học khác, là bộ môn không thể thiếu được trong nhà trường, đây là những tri thức, kỹ năng vừa đáp ứng cho phát triển trí tuệ, óc thông minh, sáng tạo, vừa đáp ứng cho việc ứng dụng thiết thực trong cuộc sống hàng ngày, để các em trở thành những người có ích cho xã hội.

Đối với tiểu học, tư duy của các em đang dần dần chuyển từ trực quan sinh động sang tư duy trừu tượng; tư duy của các em chưa thực sự hình tượng các vấn đề phức tạp. Trong thời đại nào cũng vậy việc học tập là quan trọng. Là giáo viên giảng dạy lớp 2, một khối lớp được quan tâm hàng đầu bởi lẽ các em mới hoàn thành chương trình học tập ở lớp 1 do vậy sự ghi nhớ kiến thức còn hạn chế nhiều. Ở bậc Tiểu học, môn Toán có vị trí đặc biệt quan trọng. Bởi vì, giai đoạn tiểu học là giai đoạn then chốt trong quá trình hình thành kỹ năng tính toán cho học sinh. Môn Toán mang tính luyện tập, thực hành cao. Bởi lẽ, chỉ có thực hành đặt tính và thực hiện bốn phép tính cơ bản: cộng - trừ - nhân - chia; giải toán có lời văn; giải các bài toán có số đo đại lượng (thời gian, lít, ki - lô - gam, ...); giải các bài toán có yếu tố hình học (vẽ hình, đếm hình, đo độ dài một vật, đo độ dài các cạnh của hình vẽ cho trước bằng đơn vị đo: m, dm, cm, mm, ... xác định đường thẳng, đường cong, các hình khối), yếu tố thống kê và xác suất.... mới có khả năng hình thành cho học sinh các kỹ năng, kỹ xảo giải toán tốt. Ngoài ra, môn Toán còn rèn cho học sinh một số phẩm chất như tính phát hiện, sự tìm tòi khám phá, tính cẩn thận, óc thẩm mỹ, bồi dưỡng cho các em lòng yêu thích môn Toán và nghiên cứu khoa học. Là năm học thứ ba học sinh tiếp cận Chương trình SGK giáo dục phổ thông 2018 để tạo ra được tiết dạy gây hứng thú cho học sinh tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh lớp tôi. Với mong muốn giúp các em có những tiết học nhẹ nhàng, không hề nặng áp lực, tiết học gây được hứng thú học sinh học tập, dễ tiếp thu kiến thức. Chính vì những lý do nêu trên tôi lựa chọn: ***“Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt môn Toán theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”***

2. Mục tiêu của sáng kiến:

Nhằm giúp học sinh nắm chắc kiến thức của môn Toán. Biết vận dụng kiến thức đã học vào luyện tập có hiệu quả. Giáo viên vận dụng các hình thức, phương pháp dạy học giúp cho học sinh qua mỗi tiết học trên lớp.

Dựa vào thực trạng của học sinh trước đó khi học môn Toán vẫn còn hiện tượng mất tập trung, uể oải, mệt mỏi khi học. Học sinh không chịu đọc kỹ yêu cầu

của bài. Khi làm bài trình bày còn ẩu chưa khoa học và đặc biệt là chưa hứng thú trong khi học.

Trong quãng thời gian của năm học trước và thời gian trước đó tôi đã dày công nghiên cứu tìm tòi những giải pháp tốt nhất để thiết kế những buổi lên lớp cùng với các em đạt hiệu quả học tập cao.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

3.1. Thời gian nghiên cứu:

- Sáng kiến tiến hành trong năm học 2023-2024 và những năm học sau có liên quan.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

- Đối tượng khảo sát nghiên cứu học sinh lớp 2C năm học 2023-2024 trường Tiểu học Phong Vân với 36 học sinh.

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

- Nghiên cứu: Một số giải pháp giúp học sinh học lớp 2 học tốt môn Toán theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng khi chưa thực hiện sáng kiến:

Là năm học tiếp theo lớp 2 thực hiện Sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018. Ngay từ trong hè và đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các chuyên đề cho toàn giáo viên khối lớp 2 để nâng cao về chương trình GDPT 2018. Ban giám hiệu hướng dẫn tổ khối xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với điều kiện học tập.

***Giáo viên:**

+ Luôn tìm tòi những cách giảng dạy gây được hứng thú cao cho học sinh.
+ Tìm hiểu chương trình GDPT 2018 để có những phương pháp giảng dạy hiệu quả phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ đến việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

*** Học sinh:**

+ Các em được nghỉ hè, do vậy khi học tập trở lại các em rất uể oải, chán học, tư tưởng không tập trung.

+ Kiến thức mai một không còn nhớ những kiến thức trọng tâm đã học ở lớp 1. Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn. Thời gian HS nghỉ hè dài, nhiều HS quên kiến thức; quên vắn dẫn đến việc HS đọc chậm, sai; viết không đúng chính tả. Môn Toán nhiều HS quên các bảng cộng, trừ trong phạm vi 10, cách thực hiện các dạng toán nên lúng túng trong việc vận dụng vào chương trình môn Toán lớp 2.

Học sinh với trình độ nhận thức khác nhau nên việc tiếp thu kiến thức không đồng đều, giáo viên rất vất vả khi truyền đạt kiến thức theo chương trình mới cho các em.

1.1. Khảo sát thực tế:

Tôi tiến hành khảo sát lần 1 sau khi học xong - Bài: Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Với bài khảo sát học sinh làm bài vào vở thời gian 30 phút với các bài tập sau:

Bài 1: Tính

$$8+2+6=$$

$$70-30+20=$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$42+14$$

$$45+3$$

$$78-23$$

$$77-5$$

1.2. Kết quả khảo sát như sau:

*** Bài khảo sát:**

Tổng số HS	HTT		HT		CHT	
36	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Kết quả lần 1	16	44,4	15	41,7	5	13,9

***Ý kiến khảo sát:**

Tổng số HS 36	Tích cực học tập	Tỉ lệ	Chưa tích cực học tập	Tỉ lệ
Kết quả lần 1	26	72,2	10	27,8

Qua bảng số liệu khảo sát: Học sinh còn tồn tại một số nhược điểm sau.

Bài 1: Học sinh không tính toán sai kết quả của từng phép tính.

Bài 2: Học sinh đặt tính chưa chính xác giữa các hàng khi cộng (trừ) số có hai chữ số với số có 1 chữ số. thực hiện cộng, trừ còn nhầm lẫn.

- Học sinh chưa tập trung nghe giảng khi học.
- Khi học không chịu đọc kỹ yêu cầu của bài.
- Khi học kỹ năng trình bày bài chưa đúng.
- Khi học còn chưa hứng thú học.

Trước tình trạng trên tôi rất băn khoăn và đã tìm ra một số giải pháp giúp các em học tốt môn Toán theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến:

2.1. Giải pháp 1: Tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh

a. Mục tiêu:

Để giúp học sinh học tốt môn Toán thì trước hết học sinh cần có động cơ học tập đúng đắn. Động cơ học tập được hình thành từ những cảm xúc, nhu cầu học tập của học sinh. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn sẽ kích thích, thúc đẩy tính tích cực, tự giác chiếm lĩnh kiến thức. Đối với học sinh lớp 1, 2 thì động cơ học tập không có sẵn. Đa số các em đều chưa ý thức được mục đích của việc học toán vì thế trong quá trình học tập và rèn luyện, giáo viên là người dẫn dắt hình thành động cơ học toán cho các em.

b. Cách tiến hành:

Để tạo ra được động cơ học toán cho học sinh, trước hết tôi đã giúp học sinh thấy được ứng dụng quan trọng, hữu ích của toán trong cuộc sống hàng ngày. Bởi vậy, ngay đầu năm học, tôi cho các em tìm hiểu mục lục sách giáo khoa toán lớp 2. Sau đó, tôi giới thiệu về những nội dung chính trong chương trình toán lớp 2 để kích thích sự tò mò, khám phá của các em.

Ví dụ: Tôi giới thiệu về ứng dụng kì diệu và ý nghĩa của phép tính nhân, chia trong cuộc sống. Hoặc khi giới thiệu về phần hình học, tôi cho các em tìm những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác mà các em biết. Hoạt động này giúp các em thấy toán học thật gần gũi với cuộc sống. Tôi giới thiệu thêm: Ở lớp dưới, chúng mình đã biết nhận diện và gọi tên các hình đó. Chương trình Toán 2 sẽ giúp chúng mình khám phá thêm những đặc điểm thú vị của chúng. Những đặc điểm thú vị đó đang chờ chúng mình khám phá đấy. Từ những việc làm cụ thể và tỉ mỉ đó, tôi đã giúp học sinh dần hình thành động cơ học tập đúng đắn. Các em đã tích cực, chủ động hơn trong việc chiếm lĩnh kiến thức. Đây không chỉ là một việc làm thiết thực để tạo hứng thú học toán mà còn có giá trị gắn kết toán học với cuộc sống và mang cuộc sống vào trong toán học.

2.2. Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh nắm vững các dạng bài toán theo chương trình Toán lớp 2.

a. Mục tiêu:

- Giáo viên nhận lớp và ngay trong buổi họp Hội cha mẹ học sinh trước khi khai giảng đã đưa ra định hướng để gia đình học sinh phối hợp với giáo viên để học sinh nắm vững các dạng bài Toán lớp 2.

- Cho học sinh nắm vững 7 dạng bài toán cơ bản của chương trình Toán lớp 2.

b. Cách tiến hành:

- Buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm học 2023- 2024, tôi đưa ra định hướng cụ thể và kính mong các gia đình kết hợp với giáo viên chủ nhiệm về rèn con theo các dạng toán cô giáo dạy trên lớp.

- Đến lớp, trong các giờ Toán các em nắm chắc kiến thức các bài tập trong Sách giáo khoa để học sinh nắm được các bài toán theo 7 dạng sau:

+ Số tự nhiên.

+ Phép cộng - Phép trừ.

+ Phép nhân - Phép chia.

+ Bài toán có lời văn.

+ Số đo thời gian - Đo lường: lít, thời gian, các đơn vị đo độ dài.

+ Các bài toán có yếu tố hình học: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật, ... các khối trụ, khối cầu,

...

+ Yếu tố thống kê và xác suất.

*** Rèn cho học sinh kĩ năng đọc kĩ đề bài và nắm vững các dạng bài toán**

theo chương trình Toán lớp 2 đã học.

Số tự nhiên:

Ví dụ: Em hãy viết số tròn chục bé nhất có hai chữ số

Đối với dạng bài này, tôi hướng dẫn học sinh tư duy và làm bài như sau:

- Các con đã biết những số tròn chục có hai chữ số nào rồi?	- Học sinh nêu: các số tròn chục có hai chữ số đã được học là: 10; 20; 30; 40; 50; 60; 70; 80; 90.
- Trong các số đó số nào bé nhất?	- Số bé nhất là số 10.
- Vậy số tròn chục bé nhất là số nào?	- Vậy số tròn chục bé nhất là số 10.
- Yêu cầu học sinh ghi đáp số.	- Đáp số: Số 10.

Phép cộng – Phép trừ: Chia ra các dạng bài cụ thể như sau:

Ví dụ 1: Tính: $37 + 25$ (Hoặc: Tính: $35 + 9$; ...)

Đây là dạng toán cơ bản: “Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100”, Đối với dạng này tôi yêu cầu học sinh tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Đặt tính theo cột dọc:

Chữ số hàng đơn vị viết thẳng cột với chữ số hàng đơn vị; chữ số hàng chục viết thẳng cột với chữ số hàng chục....	$\begin{array}{r} + 37 \\ 25 \\ \hline \end{array}$
--	---

Bước 2: Thực hiện tính (Từ phải sang trái)

Chữ số hàng đơn vị cộng chữ số hàng đơn vị; chữ số hàng chục cộng với chữ số hàng chục.	$\begin{array}{r} + 37 \\ 25 \\ \hline 62 \end{array}$	5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1 ; 3 thêm 1 bằng 4, 4 cộng 2 bằng 6, viết 6.
---	--	---

Bước 3: Kết luận:

Vậy: $37 + 25 = 62$

Ví dụ 2: $52 - 24$ (Hoặc: Tính: $31 - 4$; ...)

Đây là dạng toán cơ bản: “Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100”. Đối với dạng này tôi yêu cầu học sinh thực hành theo các bước sau:

Bước 1: Đặt tính theo cột dọc

Chữ số hàng đơn vị viết thẳng cột với chữ số hàng đơn vị; chữ số hàng chục viết thẳng cột với chữ số hàng chục...	$\begin{array}{r} 52 \\ - 24 \\ \hline \end{array}$
---	---

Bước 2: Thực hiện tính (Từ phải sang trái)

Chữ số hàng đơn vị trừ chữ số hàng đơn vị; chữ số hàng chục trừ chữ số hàng chục.	$\begin{array}{r} 52 \\ - 24 \\ \hline 28 \end{array}$	+ 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8 nhớ 1; 5 trừ 1 bằng 4, 4 trừ 2 bằng 2, viết 2.
---	--	--

Bước 3: Kết luận

Vậy: $52 - 24 = 28$

Phép nhân – Phép chia: Chia ra các dạng bài cụ thể như sau: (Chương trình SGK GDPT 2018 với lớp 2 cụ thể học bảng nhân, chia 2,5)

Ví dụ 1: Tính: 2×4

Cách làm: Đối với dạng toán cơ bản này, tôi yêu cầu học sinh học thuộc các bảng nhân 2; 5 và vận dụng là làm bài đạt kết quả rất tốt.

Ví dụ 2: Tính: $10 : 2$

Cách làm: Đối với dạng toán cơ bản này, tôi yêu cầu học sinh học thuộc các bảng chia 2; 5 và vận dụng là làm bài đạt kết quả rất tốt.

Bài toán có lời văn: Yêu cầu học sinh đọc kỹ đề bài, phân tích dữ liệu bài toán, dạng toán gì, tìm cách giải sau đó trình bày bài.

Ví dụ: Năm nay em 7 tuổi, anh Dũng nhiều hơn em 5 tuổi. Hỏi năm nay anh Dũng bao nhiêu tuổi.

Bước 1: Đọc kỹ bài toán.

Bước 2: Phân tích dữ liệu bài toán (bài toán cho biết gì?, hỏi gì?, là dạng toán gì?)

Em : 7 tuổi

Anh Dũng nhiều hơn em: 5 tuổi

Anh : ...? tuổi

Bước 3: Giải bài toán theo 3 phần

- Viết lời giải
- Viết phép tính
- Viết đáp số

Năm nay anh Dũng có số tuổi là:

$$7 + 5 = 12 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 12 tuổi

- Số đo thời gian – Đo lường: lít, thời gian, các đơn vị đo độ dài.

Yêu cầu học sinh nắm chắc kiến thức về:

Thời gian:

- Ngày, giờ : 1 ngày có 24 giờ; 1 giờ = 60 phút
- Giờ, phút Ngày, tháng : 1 năm có 12 tháng

Đo lường:

-Đo khối lượng: Lít, ki - lô-gam

- Đo độ dài: km, dm, m, cm, mm

Tôi hướng dẫn HS nắm chắc mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài. Ví dụ $1\text{km}=1000\text{m}$, $1\text{m}=10\text{dm}$, $1\text{dm}=10\text{cm}$, $1\text{m}=100\text{cm}$.

Các bài toán có yếu tố hình học: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật,...các khối trụ, khối cầu...

Về “nhân biết hình”:

***. Về “đoạn thẳng, đường thẳng”.**

Vấn đề “đoạn thẳng, đường thẳng” được giới thiệu ở tiểu học có thể có nhiều cách khác nhau. Trong sách Toán 2, khái niệm “đường thẳng” được giới thiệu bắt đầu từ “đoạn thẳng” (đã được học ở lớp 1) như sau:

- Cho điểm A và điểm B, lấy thước và bút nối hai điểm đó ta được đoạn thẳng AB.

A horizontal line segment with endpoints labeled A and B.

- Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía, ta được đường thẳng AB.

A horizontal line with two vertical tick marks. The tick mark on the left is labeled 'A' and the tick mark on the right is labeled 'B'.

*** Nhân biết 3 điểm thẳng hàng:**

Ví dụ: Bài 3 trang 9.

a) 

- Nêu tên 3 điểm thẳng hàng (dùng thước thẳng để kiểm tra):

- Giáo viên giới thiệu về ba điểm thẳng hàng (ba điểm phải cùng nằm trên một đường thẳng).

- Học sinh phải dùng thước kẻ kiểm tra xem có các bộ ba điểm nào thẳng hàng rồi chữa.

Ví dụ như:

a. Ba điểm O, M, N thẳng hàng; Ba điểm O, P, Q thẳng hàng.

b. Ba điểm B, M, D thẳng hàng.

*** Nhân biết hình chữ nhật, hình tứ giác**

Ở lớp 2, chưa yêu cầu học sinh nắm được khái niệm, định nghĩa hình học dựa trên các đặc điểm, quan hệ của hình (chẳng hạn, chưa yêu cầu học sinh biết hình chữ nhật là tứ giác có 4 góc vuông, hoặc có 2 cạnh đối diện bằng nhau ...), chỉ yêu cầu học sinh phân biệt được hình ở dạng “tổng thể”, phân biệt được hình này với hình thức khác và gọi đúng tên hình của nó. Bước đầu vẽ được hình đó bằng cách nối các điểm hoặc vẽ dựa trên các đường kẻ ô vuông (giấy kẻ ô ly)...

Ví dụ dạy học bài “Hình chữ nhật” theo yêu cầu trên, có thể như sau:

- Giới thiệu hình chữ nhật (học sinh được quan sát vật chất có dạng hình chữ nhật, là các miếng bìa hoặc nhựa trong hộp đồ dùng học tập, để nhận biết dạng tổng thể “đây là hình chữ nhật”).

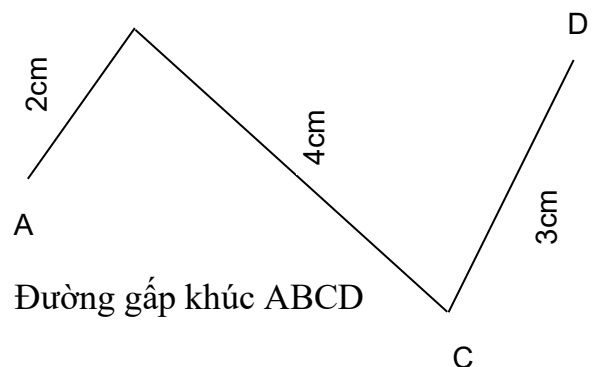


* Nhận biết đường gấp khúc:

Giáo viên cho học sinh quan sát đường gấp khúc ABCD.

Đường gấp khúc ABCD gồm 3 đoạn thẳng: AB, BC và CD.

Độ dài đường gấp khúc ABCD là tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.



Giáo viên giới thiệu:

Đây là đường gấp khúc ABCD (chỉ vào hình vẽ). Học sinh lần lượt nhắc lại: “Đường gấp khúc ABCD”.

Giáo viên hỏi: Đường gấp khúc này gồm mấy đoạn thẳng? Học sinh nêu: Gồm 3 đoạn thẳng AB, BC, CD (B là điểm chung của hai đoạn thẳng AB và BC; C là điểm chung của hai đoạn thẳng BC và CD).

2.3. Giải pháp 3: Rèn cho học sinh kỹ năng trình bày trên vở ô li hàng ngày.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh có kỹ năng trình bày bài tập trên vở ô li đúng, đẹp. Có hứng thú khi viết bài trên vở ô li

b. Cách tiến hành:

*** Hướng dẫn với giấy vở ô li.**

Bài số: Ghi sát lề, có gạch chân rõ ràng, rồi ghi yêu cầu của bài toán “Tính”, “Đặt tính rồi tính”, ...

Đối với các dạng bài toán “Tính”, “Đặt tính rồi tính”,

Tôi hướng dẫn học sinh tỉ mỉ: phép tính thứ nhất cách lề 1 ô li ghi phép tính, lùi trái 2 li ghi dấu phép tính và đặt thước ghi dấu gạch ngang có độ dài đúng bằng từ dấu phép tính đến hết.

Chữ số hàng đơn vị, rất cụ thể kèm viết mẫu trên màn hình cho cả lớp quan sát để bắt chước cách trình bày cho đúng và đẹp.

Phép tính thứ hai cách phép tính thứ nhất ít nhất 1 ô li, ...

Đối với dạng toán dãy tính:

Tôi hướng dẫn học sinh căn vở thành 2 cột và làm cột 1 sát lề, cột 2 tính và ghi từ ô số 8 trong vở của các con, **các** dấu bằng của mỗi phần cần ghi thẳng hàng dọc với nhau cho đẹp.

Dạng bài toán có lời văn:

Tôi hướng dẫn chi tiết cho các em cách trình bày như sau:

- Phần tóm tắt:

+ Bảng lời: Ghi các dấu hai chấm thẳng hàng dọc.

+ Phần bài giải:

- Lùi 1 ô li ghi câu lời giải bám sát vào câu hỏi của bài toán hoặc ghi nội dung cần tìm lên đầu câu lời giải, cuối câu đó có ghi dấu hai chấm.

- Khi ghi phép tính lùi từ lề vào 3 ô li chỉ ghi số và phép tính, sau khi ghi kết quả mới ghi đơn vị của bài toán trong dấu ngoặc đơn.

- Ghi đáp số: Viết thẳng dấu bằng xuống, ghi dấu hai chấm rồi mới ghi kết quả và đơn vị đo, kết thúc bằng dấu chấm.

***Khó khăn gặp phải:**

Một số học sinh ít chú ý đến lời giảng và cách trình bày mẫu trên bảng của giáo viên, nên bài thường trình bày chưa khoa học, chưa đẹp mắt.

Khắc phục:

Vào lớp với những học sinh chưa tập trung tôi gọi và nhắc nhở kịp thời luôn, động viên các em viết theo mẫu.

Sau buổi học các em nộp bài cho giáo viên kiểm tra, chấm và nhận xét.

- Trong thời gian ra chơi tôi yêu cầu những học sinh trình bày bài chưa đẹp nộp vở của mình để giáo viên kiểm tra, sửa sai giúp học sinh.

c. Hiệu quả:

Sau 2 tuần tôi hướng dẫn học sinh cả lớp cũng thực hành như vậy trên giấy vở ô li tôi thấy học sinh đều có những nỗ lực tích cực và cải thiện kết quả học tập.

2.4. Giải pháp 4: Luyện tập -Thực hành

a. Mục tiêu;

- Giúp học sinh vận dụng làm các bài tập bằng nhiều hình thức khác nhau tạo hứng thú học và làm toán.

b. Cách tiến hành.

***Khó khăn gặp phải:**

- Một số học sinh có khả năng tư duy nhẩm chưa nhanh, chưa nháp đã làm thẳng bài vào vở.

- Học sinh còn hay nhầm lẫn giữa các dạng toán dẫn đến tư duy sai.

*** Khắc phục:**

Tôi tiến hành cho học sinh làm bài dưới nhiều hình thức khác nhau. Tùy thuộc vào từng dạng toán chọn hình thức làm bài tạo hứng thú cho học sinh dễ hiểu, dễ làm, say mê hơn.

- Có thể cho học sinh làm bài tập vào vở.

Có thể cho học sinh làm vào nháp.

Có thể cho học sinh chơi trò chơi.

- Ngoài ra, có thể cho học sinh làm vào bảng con để nhận xét, đánh giá qua đó chữa bài cho học sinh luôn các em được học tập và rèn luyện.

+ Tôi chép lại các bài toán mà các con mới gặp lần đầu để về hướng dẫn cho các con trong các tiết học tiếp theo ở lớp.

c. Hiệu quả:

Được tôi hướng dẫn tận tình như vậy, kết quả hàng ngày của các con qua các tuần, các học kì ngày càng tiến bộ và số lượng học sinh đều có hứng thú say mê học toán.

2.5.Giải pháp 5 : Kết hợp một số phương pháp nâng cao.

a. Mục tiêu:

Giáo viên sử dụng phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giúp cho học sinh học tốt..

b. Cách tiến hành:

*** Phương pháp đàm thoại.**

Đàm thoại (vấn đáp) là phương pháp trong đó giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời, hoặc học sinh có thể tranh luận với nhau và với cả giáo viên; qua đó học sinh lĩnh hội được nội dung bài học. Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức, người ta phân biệt các loại phương pháp vấn đáp:

- Đàm thoại tái hiện: Giáo viên đặt câu hỏi chỉ yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức đã biết và trả lời dựa vào trí nhớ, không cần suy luận. Đàm thoại tái hiện không được xem là phương pháp có giá trị sư phạm. Đó là biện pháp được dùng khi cần đặt mối liên hệ giữa các kiến thức vừa mới học

- Đàm thoại giải thích - minh họa: Nhằm mục đích làm sáng tỏ một đề tài nào đó, giáo viên lần lượt nêu ra những câu hỏi kèm theo những ví dụ minh họa để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả khi có sự hỗ trợ của các phương tiện nghe - nhìn.

- Đàm thoại tìm tòi (đàm thoại Oxrixtic): Giáo viên dùng một hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý để hướng học sinh từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật,

tính quy luật của hiện tượng đang tìm hiểu, kích thích sự ham muốn hiểu biết. Giáo viên tổ chức sự trao đổi ý kiến, kể cả tranh luận giữa thầy với cả lớp, có khi giữa trò với trò, nhằm giải quyết một vấn đề xác định. Trong vấn đáp tìm tòi, giáo viên giống như người tổ chức sự tìm tòi, còn học sinh giống như người tự lực phát hiện kiến thức mới. Vì vậy, khi kết thúc cuộc đàm thoại, học sinh có được niềm vui của sự khám phá trưởng thành thêm một bước về trình độ tư duy. Đặc biệt trong giảng dạy trực tuyến tôi duy trì phương pháp này để các em được tự chủ trong việc học tập của bản thân, không ngần ngại chiếm lĩnh tri thức.

*** Phương pháp động não.**

Động não là phương pháp giúp học sinh trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận.

- Cách tiến hành như sau:

+ Giáo viên nêu câu hỏi, vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm
+ Khích lệ học sinh phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt + Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy khổ to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

+ Phân loại ý kiến và làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

*** Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề.**

Trong một xã hội đang phát triển nhanh theo cơ chế thị trường, cạnh tranh gắt gai thì phát hiện sớm và giải quyết hợp lý những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn là một năng lực đảm bảo sự thành công trong cuộc sống, đặc biệt trong kinh doanh. Vì vậy, tập dượt cho học sinh biết phát hiện, đặt ra và giải quyết những vấn đề gặp phải trong học tập, trong cuộc sống của cá nhân, gia đình và cộng đồng không chỉ có ý nghĩa ở tầm phương pháp dạy học mà phải được đặt như một mục tiêu giáo dục và đào tạo.

Trong dạy học theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, học sinh vừa nắm được tri thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội tri thức đó, phát triển tư duy tích cực, sáng tạo, được chuẩn bị một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

2.6. Giải pháp 6: Tạo hứng thú học tập cho học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau

Ngoài các phương pháp dạy học trên tôi còn kết hợp một số phương pháp khác nữa.

a. Mục tiêu:

Khích lệ học sinh cùng nhau phấn đấu để học tập và mang lại kết quả cao hơn. Giáo viên giáo dục cho học sinh thấy ý nghĩa và tầm quan trọng giúp các em có lòng say mê và tinh thần quyết tâm rèn luyện học tốt toán.

b. Cách tiến hành:

* Hình thức 1: Tạo lập nhóm học tập cho học sinh.

- Ngay từ đầu năm khi nhận lớp tôi đã tiến hành chia lớp thành các nhóm 2, nhóm 4, nhóm 6, ..Rồi cử ra các em luân phiên làm nhóm trưởng nhằm tạo cho các em có kỹ năng quan sát, hướng dẫn nhóm làm việc trong các hoạt động học tập.

- Thành lập “Đôi bạn cùng tiến” xếp một em học tốt với một em học chưa tốt để phát huy tính tích cực, các em hỗ trợ nhau và học tập được ở nhau. Đối với những em chậm tiến tôi cử các em học tốt hơn thường xuyên giúp đỡ bạn . Kết quả rất nhiều em tiến bộ nhờ sự học hỏi và giúp đỡ của bạn.

*Hình thức 2: Tăng cường tính tương tác, giao tiếp cho học sinh được hoạt động nhiều.

Tôi cố gắng không để học sinh chỉ ngồi nghe. Tôi cho các con được thao tác, vận động tay chân. Tạo cho các em các hoạt động chân tay để các em được thao tác nhiều.

* Hình thức 3: Chú ý rèn cho học sinh thói quen ôn lại bài tập và chuẩn bị bài mới ở nhà.

* Hình thức 4: Phối hợp với gia đình, gặp gỡ phụ huynh trao đổi tình hình học tập của các em và thường xuyên theo dõi việc ôn bài ở nhà. Sắp xếp thời gian hợp lý của con em mình.

* Hình thức 5: Kết hợp với đội phụ trách học tập (lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng kiểm tra việc học tập ở nhà và việc chuẩn bị bài của các em hàng ngày để kịp thời sửa chữa những vướng mắc).

*Hình thức 6: Tăng cường trò chơi trong giờ học.

Phần này tôi thấy rất hữu hiệu. Không chỉ giúp các con hào hứng hơn hẳn mà còn học kiến thức thông qua trò chơi như: Đường lên đỉnh Olympia, vòng quay kì diệu, nào mình cùng lên xe buýt, ô cửa bí mật,. Để làm cho giờ học trở nên thú vị và đạt hiệu quả như mong muốn, tôi đã tận dụng những ứng dụng, phần mềm thiết kế những câu hỏi đồ vui, trò chơi... giúp học sinh vừa học tập, đồng thời tạo tâm lý hứng thú học bài hiểu bài”. Đối với những chủ đề bài học tương đối dễ và đơn giản, tôi sử dụng đánh giá tại chỗ để kiểm tra sự hiểu bài của các em. Tổ chức trò chơi vừa để các em làm bài tập và cũng là một hình thức để đánh giá năng lực thực chất mang tính chất nhẹ nhàng, đúng mức độ tiếp thu bài của học sinh trong tiết học, giúp các em hứng thú hơn khi làm bài. Bên cạnh đó, các tôi có thể thêm phần tuyên dương những học sinh hoàn thành bài sớm nhất và đúng nhất để khích lệ tinh thần. Những học sinh chưa được tuyên dương sẽ lấy đó làm mục tiêu để cố gắng hơn.

Việc sử dụng trò chơi có nhiều tác dụng như:

- Giúp học sinh thay đổi loại hình hoạt động trong giờ học, làm cho giờ học bớt căng thẳng, tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu. Học sinh tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, tạo hứng thú học tập.

- Kích thích sự tìm tòi, tạo cơ hội để học sinh tự thể hiện mình.

- Thông qua trò chơi, học sinh vận dụng kiến thức năng nổ, hoạt bát, kích thích trí tưởng tượng, trí nhớ. Từ đó phát triển tư duy mềm dẻo, học tập cách xử lý thông minh trong những tình huống phức tạp, tăng cường khả năng vận dụng trong cuộc sống.

Ví dụ: Khi dạy học Toán bài: Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 tôi thiết kế trò chơi giúp các em củng cố lại kiến thức sau bài học.

Bước 1: Thiết kế trò chơi trên phần mềm bài giảng với những trò chơi hay đặc sắc thu hút sự chú ý của học sinh. Tôi chọn những trò chơi có nhiều hình động và âm thanh để các em tương tác tốt.

Bước 2: Giáo viên thông qua thể lệ cách chơi trò chơi trong tiết học.

Bước 3: Học sinh chơi trò chơi.

Cụ thể tôi hướng dẫn cho học sinh chơi như sau:

- Tên trò chơi: Vòng quay kỳ diệu

- Cách chơi: Trên vòng quay có tên của học sinh và kim chỉ. Giáo viên kích chuột vào vòng quay, vòng quay sẽ quay tròn cùng tiếng nhạc. Khi giáo viên kích chuột vào vòng quay kim chỉ dừng ngẫu nhiên vào tên học sinh nào thì học sinh trả lời nhanh kết quả của phép tính đó VD ($11 - 5 = 6$) cứ như vậy qua nhiều vòng quay sẽ có nhiều học sinh được tham gia chơi. Mỗi bạn trả lời đúng nhận được 1 ngôi sao học tập.

c. Hiệu quả:

Trong các tiết dạy tôi dành phần trò chơi cho 1 số bài tập hoặc vào cuối giờ học tổ chức trò chơi cho học sinh vừa củng cố lại kiến thức vừa giảm bớt căng thẳng cũng như phát huy tính sáng tạo của học sinh. Học sinh rất hào hứng tham gia trò chơi vận dụng từ bài học vào làm bài tốt hơn.

2.7. Giải pháp 7: Tăng cường sử dụng dạy học bằng bài giảng điện tử.

a. Mục tiêu: Tăng cường sử dụng dạy học bằng bài giảng điện tử giúp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học và hứng thú học tập của học sinh.

b. Thực tiễn: Như chúng ta đã biết có đồ dùng dạy học và kết hợp sử dụng bài giảng điện tử đúng lúc sẽ giúp học sinh dễ hiểu, dễ hình dung được nhanh hơn, giờ dạy chắc chắn sẽ đạt hiệu quả hơn.

Với mỗi bài cần sử dụng đồ dùng gì để minh họa tôi đều chuẩn bị đầy đủ trước khi đến lớp. Tôi tận dụng đồ dùng trực quan có trong thư viện, bộ đồ dùng học Toán 2.

- Nghiên cứu và chọn hình ảnh phù hợp với bài dạy.

- Nghiên cứu nội dung kiến thức chuẩn kỹ năng thể hiện trên máy tính.

- Trên đây chỉ là một vài ví dụ về đồ dùng trực quan và bài giảng điện tử mà tôi đã sử dụng trong quá trình dạy học ở lớp 2. Ngoài ra với bất kì bài dạy nào cần đồ dùng trực quan, bài điện tử tôi đều chuẩn bị đầy đủ và sử dụng đúng lúc, đúng chỗ.

c. Hiệu quả: Học sinh rất hứng thú khi trực tiếp được nhìn thấy những hình ảnh đẹp, những đồ vật thật, các em dễ hình dung, dễ hiểu, các giờ dạy đều hiệu quả cao. Vì nó phù hợp với quy luật nhận thức của trẻ là: Nhận thức từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng.

2.8. Giải pháp 8: Phối kết hợp cùng phụ huynh học sinh.

a. Mục tiêu:

Giáo viên phối kết hợp cùng phụ huynh học sinh tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh học .

b. Cách tiến hành:

Ngay từ đầu năm học giáo viên tổ chức buổi họp phụ huynh nắm bắt tình hình chung và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của phụ huynh học sinh. Từ đó, giáo viên có hướng và phương pháp có hiệu quả.

Giáo viên thông báo về nội quy lớp học như:

*** Đối với phụ huynh và học sinh**

- Phụ huynh chuẩn bị đồ dùng, sách vở đầy đủ.
- Tạo điều kiện cho học sinh có một không gian học tập yên tĩnh.
- Phụ huynh giám sát con em trong quá trình học tại nhà.
- Thông báo tới phụ huynh về thời gian biểu và thời khoá biểu cụ thể chi tiết để phụ huynh nắm bắt được nhắc nhở con em thực hiện tốt.

Ngoài ra, cha mẹ còn phải chủ động tìm hiểu công nghệ thông tin, phương pháp sư phạm giúp các em học tập tốt.

- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng và kiểm tra trang thiết bị học tập trước khi vào lớp học.
- Trong giờ học không nói chuyện và làm việc riêng.
- Giao tiếp cô nói – trò nghe. Trò nói – cô nghe.
- Học sinh giơ tay ngay ngắn khi có ý kiến muốn phát biểu.

c. Hiệu quả:

Sự kết nối giữa giáo viên dạy với phụ huynh hai chiều. Phụ huynh đồng tình ủng hộ và nhất trí cao việc học. Phụ huynh đã phối kết hợp chặt chẽ việc giám sát quá trình con học tập ở nhà có hiệu quả.

2.9. Giải pháp 9: Giáo viên chú ý động viên, khích lệ học sinh kịp thời.

a. Mục tiêu:

Động viên, khích lệ kịp thời được tinh thần học tập của học sinh qua những lời nhận xét mang tính tích cực của giáo viên.

b. Cách tiến hành:

* Lập sổ nhật ký theo dõi học sinh. Giúp giáo viên thuận tiện trong việc theo dõi quá trình học tập hàng ngày và sự tiến bộ của học sinh qua từng tuần, tháng.

* Có chế độ lớp trưởng bạn được nhiều sao nhất, tích cực nhất của buổi học trước sẽ được làm lớp trưởng của buổi học hôm sau. Lớp trưởng được điều hành các

bạn luyện đọc ở 1 phần nào đó trong buổi học. Lớp trưởng được tặng sao cho 1 bạn bất kì trong buổi học. Các con rất thích.

* Cố gắng gọi được khá nhiều học sinh. Nhiều bạn không thích học vì cô không gọi.

Ví dụ:

+ Khi học sinh hoàn thành tốt bài tập, tôi nhận xét như sau: “Hiểu và làm đúng bài tập, trình bày rõ ràng, em thật đáng khen!”

+ Khi học sinh hoàn thành bài tập nhưng trình bày chưa đẹp tôi có thể nhận xét: “Em làm đúng bài tập, nhưng em nên trình bày sạch sẽ và cẩn thận hơn

+ Khi học sinh chưa hoàn thành bài tập, hoặc làm sai nhiều, có thể nhận xét: “Em chưa hoàn thành bài, em cần cố gắng nhiều hơn nữa”.

* Thiết kế thư khen con tiến bộ, con đọc tốt, con viết đẹp ... dán ảnh các con vào gửi nhóm lớp. Phụ huynh cho con xem. Cuối tuần đưa vào slide cho cả lớp xem ,kích thích thi đua.

Trong quá trình dạy, tôi luôn kiểm tra, theo dõi, giám sát tiến trình hoạt động, kết quả của các hoạt động của từng học sinh để có sự động viên khuyến khích hay giúp đỡ kịp thời.

c. Hiệu quả: Học sinh nhận được những lời động viên khen ngợi rất hứng thú học, cảm thấy tự tin hơn. Các em học tốt càng phát huy hơn nữa, các em học chưa tốt đã cố gắng phấn đấu, không em nào cảm thấy bị áp lực bởi những lời nhận xét của cô giáo và của các bạn. Các em hào hứng học tập hơn.

3. Kết quả thực hiện sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến:

Sau khi thực hiện các giải pháp trên tôi nhận thấy kết quả học tập của các em có tiến bộ rõ rệt, hầu hết các em học tập trong sự hứng khởi, rất hào hứng mỗi khi đến tiết học Toán. Tất cả học sinh lớp tôi đều thực hiện việc học tập đều đặn đúng giờ và nghiêm túc. Phụ huynh thì quan tâm đến việc học tập của các em. Phối hợp chặt chẽ với tôi để cùng thực hiện một mục tiêu chung là giáo dục các em học tập lĩnh hội tri thức tiến bộ. Rèn các phẩm chất đạo đức tốt, rèn nền nếp học tập phát huy sự chủ động trong học tập. Sau một thời gian tôi thu được kết quả cụ thể như sau:

3.1. Khảo sát.

Tôi tiến hành khảo sát lần 2 sau khi học xong - Bài: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Với bài khảo sát học sinh làm bài vào vở thời gian 30 phút với các bài tập sau:

Bài 1: Tính

$$45+8-32 =$$

$$100-30+ 10 =$$

$$78 -8 + 13 =$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$26+35$$

$$52 +38$$

$$46-37$$

$$62-8$$

$$9 +45$$

$$100 -29$$

Bài 3:

Em làm được 53 bông hoa, chị làm được nhiều hơn em 18 bông hoa. Hỏi chị làm được bao nhiêu bông hoa?

Vào đầu tháng 3 tôi đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các em bằng cách tạo bình chọn học Toán.

3.2. Kết quả thu được qua bài khảo sát:*** Ưu điểm đạt được.**

Bài 1: Học sinh không còn tính toán sai kết quả của từng phép tính.

Bài 2: Học sinh biết đặt tính chính xác giữa các hàng khi cộng (trừ) số có hai chữ số với số có 1 chữ số. thực hiện cộng, trừ không còn nhầm lẫn.

Bài 3: Học sinh đã thành thạo việc phân tích bài toán, thực hiện phép tính và ghi lời giải, đáp số chính xác ít nhầm lẫn.

Qua bảng số liệu khảo sát tỉ lệ các em học sinh chưa hứng thú với việc học môn Toán đã giảm rất nhiều.

- Học sinh đã tập trung nghe giảng khi học. Một số học sinh tích cực tương tác.
- Khi học đã có thói quen đọc kỹ yêu cầu của bài.
- Khi học kỹ năng trình bày bài khoa học, sạch đẹp hơn.
- Khi học đã tích cực, hứng thú học tập.

3.3. So sánh với kết quả khảo sát lần 1 và lần 2 (trước và sau khi áp dụng sáng kiến) như sau:*** Bài khảo sát:**

Tổng số HS 36	HTT		HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Kết quả lần 1	16	44,4	15	41,7	5	13,9
Kết quả lần 2	24	66,7	12	33,3	0	
Tăng	8	22,2				
Giảm			3	8,3	5	13,9

*** Ý kiến khảo sát:**

Tổng số HS 36	Tích cực học tập	Tỉ lệ	Chưa tích cực học tập	Tỉ lệ
Kết quả lần 1	26	72,2	10	27,8
Kết quả lần 2	34	94,4	2	5,6
Tăng	8	22,2		

Giảm			8	22,2
------	--	--	---	------

Khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến vào tiết Toán và các tiết học khác. Học sinh tiếp thu bài, nắm chắc kiến thức và vận dụng nhanh, chính xác khi làm bài tốt hơn.

- Biết cách làm và trình bày bài cẩn thận khoa học.
- Học sinh chủ động trong học tập và tự tin trao đổi bài với cô và bạn.
- Học sinh không còn mất tập trung mà hào hứng phát biểu xây dựng bài, hứng thú khi học môn toán có hiệu quả cao.

3.4. Kết luận:

3.4.1. Nội dung: Sáng kiến kinh nghiệm *“Một số giải pháp giúp học sinh học lớp 2 học tốt môn Toán theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”* đã thể hiện được rất hiệu quả. Chính vì thế hình thức dạy học giúp học sinh học tốt môn Toán là một lựa chọn phù hợp. Làm thế nào để dạy học mang lại hiệu quả nhất đang là vấn đề khiến các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ và học sinh quan tâm. Mô hình dạy học mới được áp dụng tiêu biểu là một trong những giải pháp tối ưu có khả năng đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong học tập, giảng dạy và thuận lợi trong đào tạo nhiều cấp học và những mặt tích cực mà phương pháp này mang lại trong quá trình giảng dạy và học tập. Tìm tòi phương pháp truyền đạt có hiệu quả, kích thích tư duy sáng tạo cho học sinh. Sắp xếp các hoạt động của giáo viên và học sinh phù hợp đặc điểm của bài và sử dụng các hình thức dạy học yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Chủ động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy học.

3.4.2. Ý nghĩa:

Sáng kiến kinh nghiệm đã xác định vai trò chủ đạo của giáo viên trong phương pháp dạy học. Thay đổi dạy học bằng phương pháp tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tính tự học của học sinh, tạo hứng thú cho học sinh khi học môn Toán.

Sáng kiến kinh nghiệm đã tạo hứng thú cho học sinh học được tổ chức hoạt động một cách độc lập, tìm tòi kiến thức, tầm nhận thức đối với mọi đối tượng học sinh là phù hợp, nên học sinh tiếp thu một cách có hiệu quả. Các em biết dựa vào kiến thức lý thuyết để vận dụng làm các bài tập một cách chủ động. Với các hình thức tổ chức này học sinh nắm kiến thức một cách sâu sắc **có** cơ sở, được đối chứng qua nhận xét của bạn, của giáo viên. Hình thành được thói quen đọc kỹ bài, xác định yêu cầu của bài. Không còn tình trạng bỏ sót yêu cầu của đề bài. Học sinh có ý thức rèn cách trình bày sạch sẽ, khoa học. Học sinh tích cực, hứng thú, hào hứng, phấn khởi khi học Các **em** tích cực tương tác, phối kết hợp với thầy cô, bạn bè trong học tập.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Nâng cao chất lượng giảng dạy cập nhật TT 27 của BGD.
- Phát triển tư duy, phát triển năng lực cho học sinh khi học và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Tiết kiệm, không tốn kém về kinh tế, thuận lợi trong bối cảnh hiện nay.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

- Tạo niềm tin với phụ huynh, giúp cho học sinh học tập tốt hơn.

5. Đánh giá về tính mới và khả thi

5.1. Tính mới

Sáng kiến đã được tôi áp dụng linh hoạt bằng cách tác động vào các thành tố của quá trình dạy học để phát triển năng lực toán cho các em. Đó là tác động vào mục đích dạy học; nội dung dạy học; phương pháp và hình thức tổ chức; phương tiện và thiết bị dạy học; kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Khi vận dụng sáng kiến tôi đã linh hoạt sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học toán tích cực nhất để áp dụng phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh của lớp.

Ngoài ra, tôi còn áp dụng giải pháp cho nhiều đối tượng học sinh của lớp để có kết quả khách quan và tính ứng dụng cao. Đó cũng chính là tính mới của giải pháp so với các giải pháp tương tự mà tôi biết.

5.2 Tính khả thi.

*** Đối với giáo viên**

- Tôi đã có thêm kinh nghiệm giúp học sinh chưa hoàn thành chất lượng tiến bộ, tạo hứng thú học Toán cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng học Toán.

- Các tiết học Toán của lớp tôi diễn ra nhẹ nhàng, sôi nổi, hấp dẫn góp phần xây dựng lên những giờ học hạnh phúc.

- Nhận được sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh.

- Sáng kiến kinh nghiệm có tính phổ biến, áp dụng nhiều trường tiểu học.

*** Đối với học sinh**

Sau khi áp dụng các giải pháp trên tôi thấy : Các em có ý thức hơn trong việc học Toán. Học sinh phấn khởi, tự tin hơn trong các tiết học. Các em thích học Toán, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài. Kết quả học tập Toán có tiến bộ rõ rệt.

Kết quả đạt được cuối học kì I, năm học 2023- 2024:

Lớp	TSHS	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %
2C	36	24	66,7	12	33,3	0	

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến:

- Tiếp tục trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo có liên quan.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:

- Ít tốn kém, cá nhân giáo viên tự lo kinh phí.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Qua quá trình nghiên cứu tôi đã đúc rút ra một số kinh nghiệm và có một số kiến nghị và đề xuất sau:

1. Kiến nghị.*** Đối với giáo viên:**

Giáo viên dành thời gian thiết lập các mối quan hệ, làm quen kết nối với học sinh và cha mẹ học sinh. Chuẩn bị các hoạt động dạy học cũng như các trò chơi, video clip với các hoạt động khởi động vui nhộn tạo bầu không khí thoải mái trong lớp học. Giáo viên luôn cải chế độ hình ảnh nổi lên màn hình chính, luôn tương tác với học sinh, ghi nhận và khen thưởng trong quá trình dạy học. Qua đó, tạo mối thân thiện giữa giáo viên và học sinh, hướng dẫn học sinh cần chậm hơn bình thường, tránh việc vô ý tạo ra áp lực thời gian cho học sinh vì nó sẽ làm triệt tiêu hứng thú học tập.

- Không ngừng học hỏi ở tạp chí, tập san, sách tham khảo bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp, tham khảo tài liệu trên mạng Internet... để nâng cao tay nghề.

- Luôn tìm tòi sáng tạo, tìm ra những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

*** Đối với nhà trường và các cấp quản lý:**

Điều tra, khảo sát học sinh khả năng đáp ứng yêu cầu học và tâm thế chuẩn bị học tập nhất là học sinh lớp 2, cần trang bị cho học sinh những kỹ thuật để duy trì sự hứng thú, sự tập trung trong học tập cũng như cách thức cân bằng sức khỏe tinh thần và thể chất trong quá trình học tập.

2. Đề xuất:

- Để dạy học môn Toán có hiệu quả cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Để hoạt động dạy học thực sự chất lượng, trước mắt giáo viên và học sinh phải thay đổi, thích nghi và tìm ra các cách dạy học hiệu quả, tối ưu nhất.

- Tổ chức nhiều hơn các chuyên đề cấp trường trở lên, đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên đồng đều. Trên đây là một số kinh nghiệm áp dụng vào thực tế giảng dạy ở lớp 2C năm học 2023 - 2024. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp để sáng kiến đạt hiệu quả cao hơn.

Tôi xin cam đoan đề tài sáng kiến kinh nghiệm là do tôi tự làm, không sao chép của ai dưới mọi hình thức. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Phong Vân, ngày 25 tháng 4 năm 2024
Người viết sáng kiến

Trần Thị Minh Chính